

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2020/HS-PT
Ngày 27 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Anh

Ông Nguyễn Hữu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 198/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1984 tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường cư trú: Xóm d, xã X, huyện v, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký tạm trú: Khối 2, phường v, thành phố v tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn V và bà Nguyễn Thị O : Có chồng Lưu Văn M (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013. Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2002/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2002 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17 tháng 12 năm 2003 nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự cho người bị hại; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra: Người bị hại chị Trần Thị Y và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Xuân L không kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2020, Phạm Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37N1 - 593.02 đến Cửa hàng Xăng dầu v thuộc Xóm 1, xã v, huyện n, tỉnh Nghệ An để đổ xăng. Trong lúc đứng chờ đổ xăng, H phát hiện thấy ở trên bàn làm việc gần vị trí H đứng có một chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F3 Lite màu trắng xám hồng của chị Trần Thị Y là nhân viên của cửa hàng. Thấy không có người trông coi nên H dừng xe mô tô một bên cây bơm xăng rồi đi bộ lại và lấy trộm chiếc điện thoại cất giấu vào trong người. Sau đó, H đưa xe vào đổ xăng rồi điều khiển xe xuống thành phố Vinh. Khi đến thành phố Vinh, H đến cửa hàng bán điện thoại tại Số 7A, Đường s để bán chiếc điện thoại vừa trộm được. Khi vào cửa hàng, H gặp chủ cửa hàng là anh Bùi Xuân L. H nói với anh L: “Cho em bán cái máy”, L nói: “Muốn bao nhiêu”, H trả lời: “Bán tám trăm nghìn”. L cầm điện thoại xem một lúc và hỏi mật khẩu mở điện thoại thì H nói điện thoại nhất được nên không biết mật khẩu. L đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 800.000 đồng. Sau đó, H đi về.

Đến khoảng 08 giờ 40 phút ngày 23 tháng 02 năm 2020, biết không che giấu được hành vi phạm tội của mình, H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện s để đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Lite màu trắng xám hồng, sau đó trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Y.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG-TTHS ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện c kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Lite màu trắng xám hồng có giá trị là 2.698.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện d đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Phạm Thị H 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 430, Điều 444 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Thị H phải hoàn trả cho anh Bùi Xuân L số tiền 800.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, bị cáo Phạm Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia

đình khó khăn, không có công việc ổn định. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Hgiữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thị H06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo H không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để có cơ hội nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phạm Thị Hnộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 18 tháng 02 năm 2020, bị cáo Phạm Thị Hđã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Lite màu trắng xám hồng của chị Trần Thị Y có giá trị 2.698.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo Phạm Thị H06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phạm Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Phạm Thị Hđã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lấy cắp chiếc điện thoại trị giá 2.698.000 đồng. Hành vi của bị cáo H không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo năm 2002 đã bị phạt tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới để hội đồng phúc thẩm xem xét. Do đó không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Hkháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thị H06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện d;
- VKSND, CA d;
- Chi cục THADS huyện d;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã d;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phần

